

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG TUẦN 2

08/01/2024 - 12/01/2024

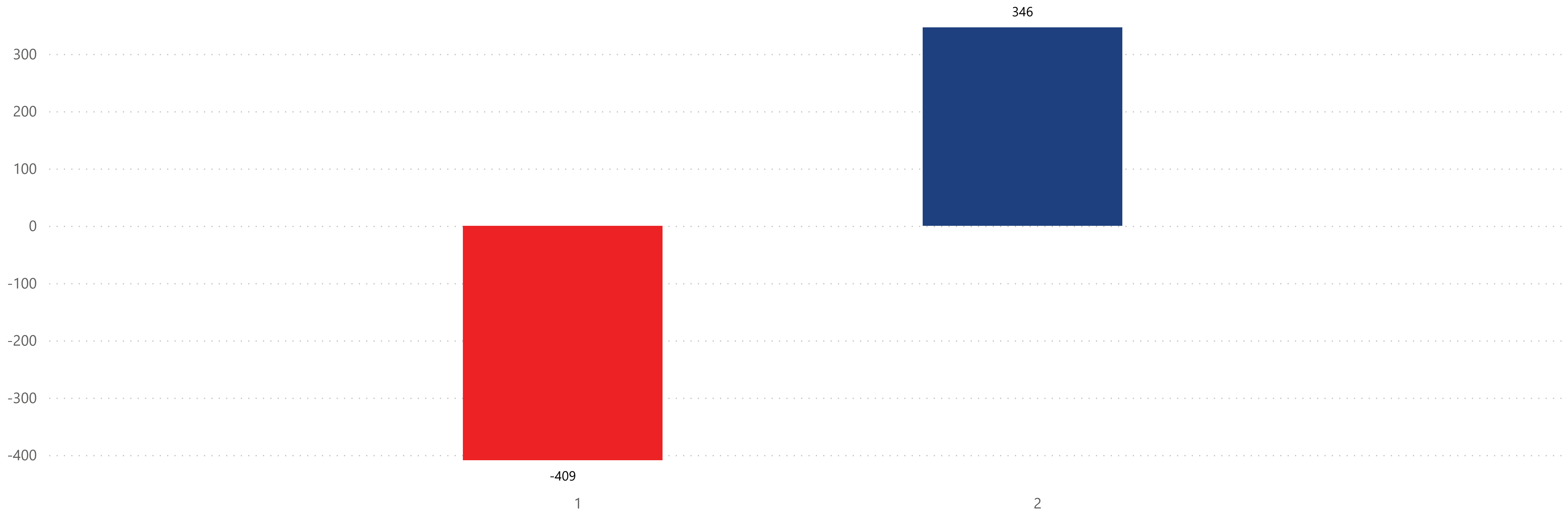


Diễn biến Vnindex

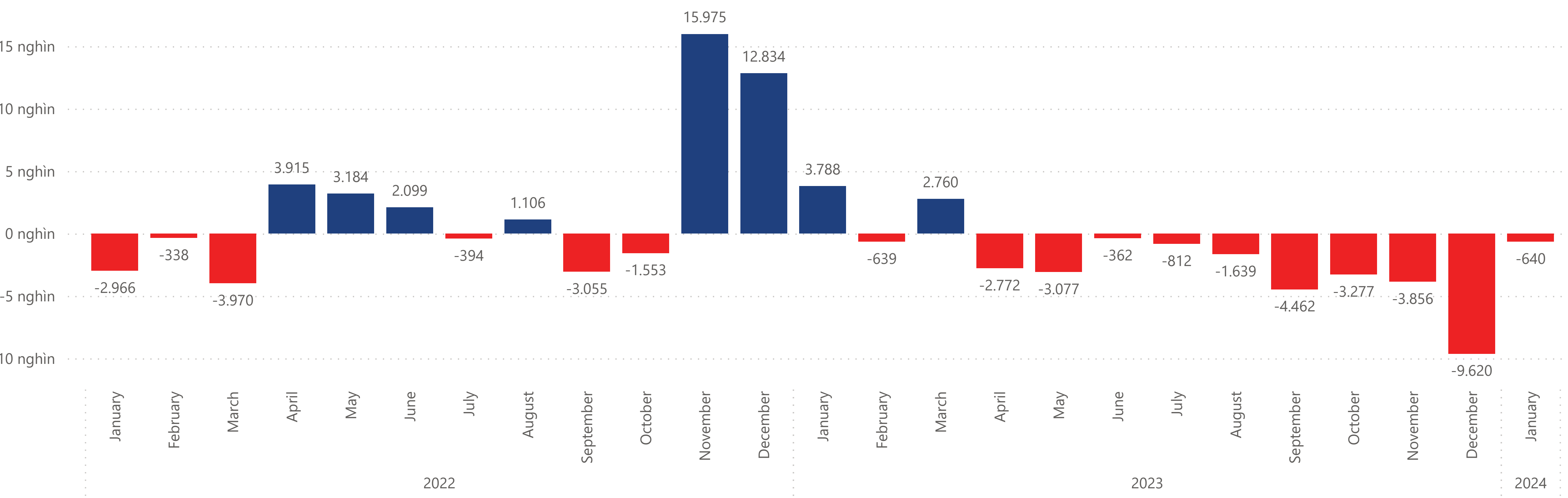


Ngày	Thay đổi	P/E
17/01/2024	2,72%	14,05

Mua/bán ròng khối ngoại theo tuần từ đầu năm 2024 (Tỷ)



Mua/bán ròng theo khối ngoại từ 2021 đến nay (Tỷ)



Ngày

12/01/2024

Top 10 cổ phiếu được mua ròng lớn nhất từ NN trong tuần

Mã cổ phiếu	Giá trị mua (Tỷ)
VCB	337,30
STB	190,86
HPG	167,75
VPB	132,92
OCB	131,68
CTG	99,13
PLX	88,33
ASM	87,29
MWG	67,06
VND	60,88

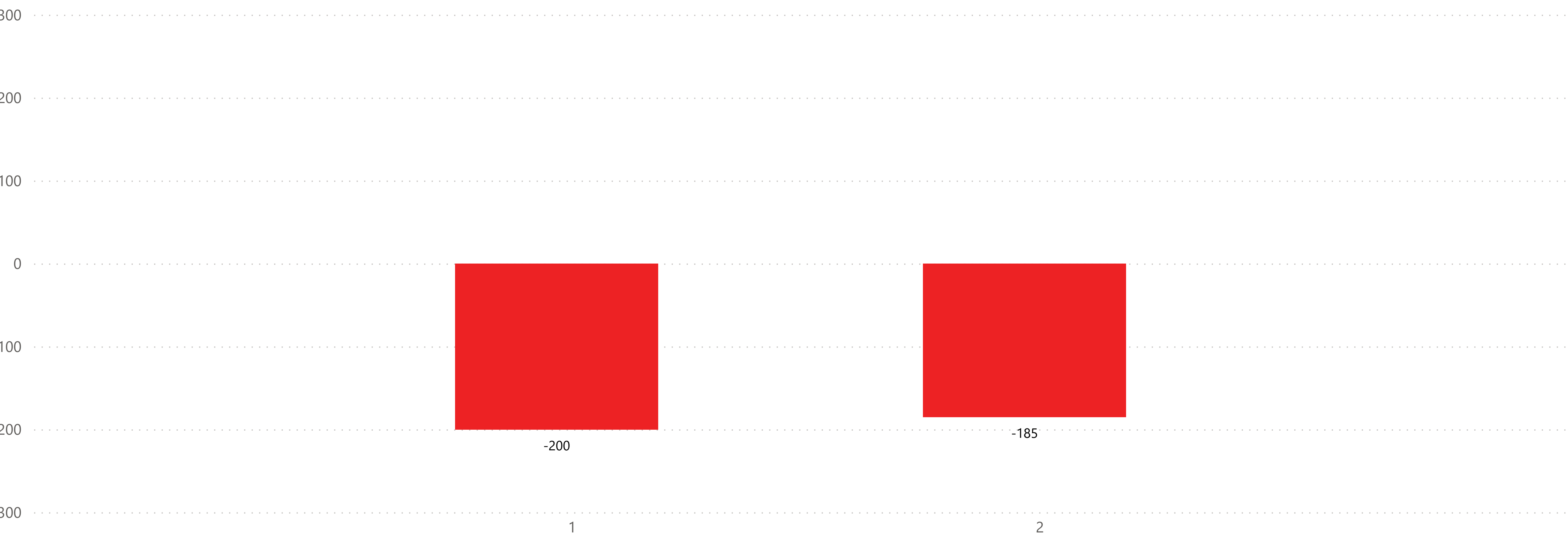
Ngày

12/01/2024

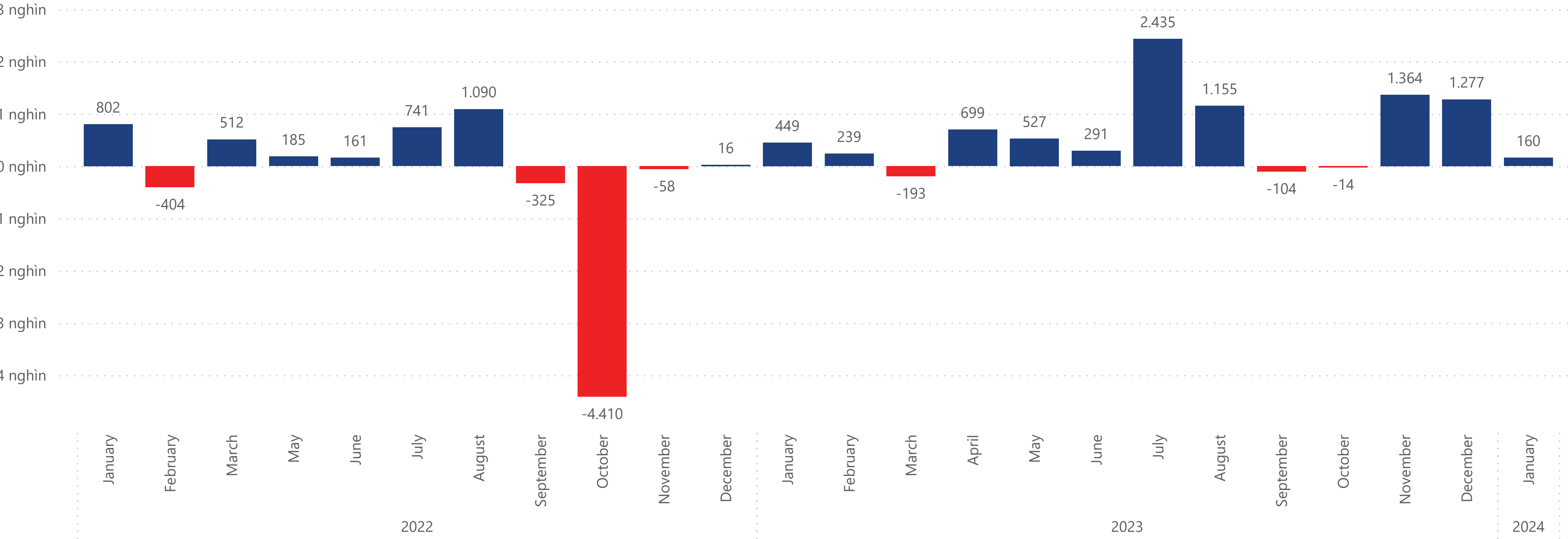
Top 10 cổ phiếu được bán ròng lớn nhất từ NN trong tuần

Mã cổ phiếu	Giá trị bán (Tỷ)
FUEVFNVD	-417,93
VNM	-301,00
VRE	-145,66
PVD	-130,59
MSN	-129,60
HDG	-129,44
DGC	-117,32
BCM	-115,39
VHM	-104,97
KDH	-99,77

Mua/bán ròng tự doanh theo tuần từ đầu năm 2024 (Tỷ)



Mua/bán ròng theo tự doanh từ 2021 đến nay (Tỷ)



Ngày

12/01/2024

Top 10 cổ phiếu được mua ròng lớn nhất từ Tự doanh trong tuần

Mã cổ phiếu	Giá trị mua (Tỷ)
FUEVFNND	782,53
EIB	133,32
BWE	71,89
STB	59,14
HPG	35,59
GVR	25,71
PVT	21,54
E1VFN30	20,76
LPB	15,16
SSI	10,24

Ngày

12/01/2024

Top 10 cổ phiếu được bán ròng lớn nhất từ Tự doanh trong tuần

Mã cổ phiếu	Giá trị bán (Tỷ)
VPB	-354,62
CTG	-181,27
PLX	-67,67
MWG	-64,97
TCB	-61,82
FUESSVFL	-53,52
MBB	-52,34
ACB	-47,97
PNJ	-47,19
GMD	-47,04

Giá trị mua ròng tự doanh nhóm VN30 tuần 2 là -918,35 tỷ

Tuần

2

Mã cổ phiếu	Giá trị ròng (Tỷ)
CTG	-181,27
MWG	-64,97
MBB	-52,34
ACB	-47,97
HDB	-24,77
FPT	-21,64
MSN	-10,07
BVH	-1,06
BID	-0,60
BCM	-0,24
SHB	0,90
GAS	4,55
SSI	10,24
GVR	25,71
HPG	35,59

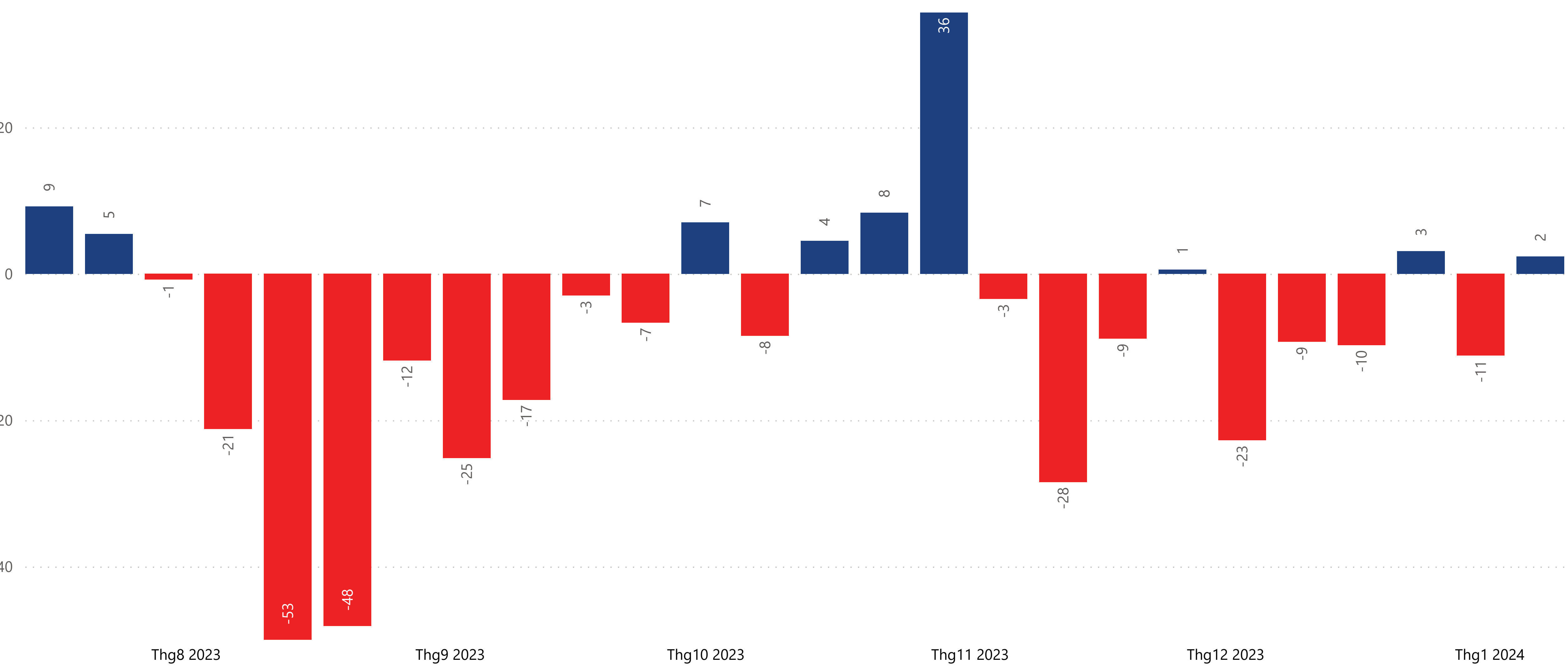
Mã cổ phiếu	Giá trị ròng (Tỷ)
VRE	-6,32
VPB	-354,62
VNM	-11,83
VJC	-10,66
VIC	-11,76
VIB	-38,59
VHM	-27,79
VCB	-19,72
TPB	-26,33
TCB	-61,82
STB	59,14
SSB	-3,63
SAB	-1,39
POW	-7,41
PLX	-67,67

Ngày

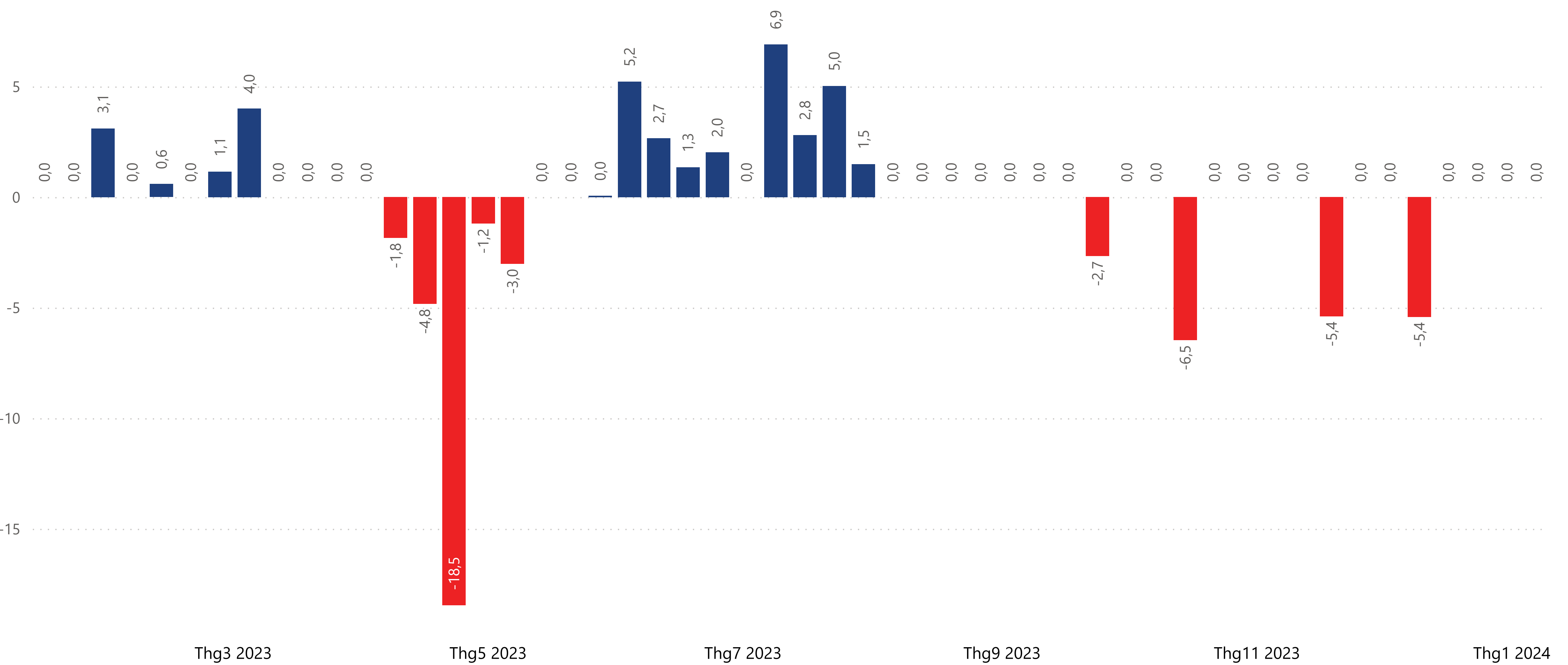
12/01/2024

ETF Fundflow	Shares Out (Million)	AUM	Tuần trước	Quý trước	2 Quý trước	3 Quý trước	4 Quý trước	Năm trước	Từ đầu năm
Fubon FTSE Vietnam	2.073,74	869,50	0,00	80,00	-83,90	4,32	66,39	66,03	0,77
VFMVN Diamond	767,40	824,92	0,00	-33,14	-40,25	-14,54	22,06	-65,88	0,00
VFMVN30	383,90	330,71	0,00	-4,83	-34,54	-29,79	19,52	-49,64	0,00
ETF SSIAM VNFIN LEAD	232,90	182,75	-9,39	-30,40	-16,96	-1,01	0,99	-47,38	-8,60
KINDEX Vietnam VN30	75,00	24,71	0,00	-1,02	11,53	-0,31	-4,92	5,29	0,00
VanEck Vectors Vietnam	42,35	620,30	0,00	-17,28	13,57	-18,08	94,34	72,55	0,00
iShares MSCI Frontier and Select EM	23,60	630,50	-4,77	-24,93	-20,51	-22,16	40,07	-27,53	-4,77
FTSE Vietnam Swap UCITS	12,59	381,94	2,99	-0,15	-6,58	12,45	52,99	58,71	3,81
Premia MSCI Vietnam	5,75	49,65	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
Tổng		3.914,98	-11,16	-31,74	-177,65	-69,12	291,44	12,15	-8,79

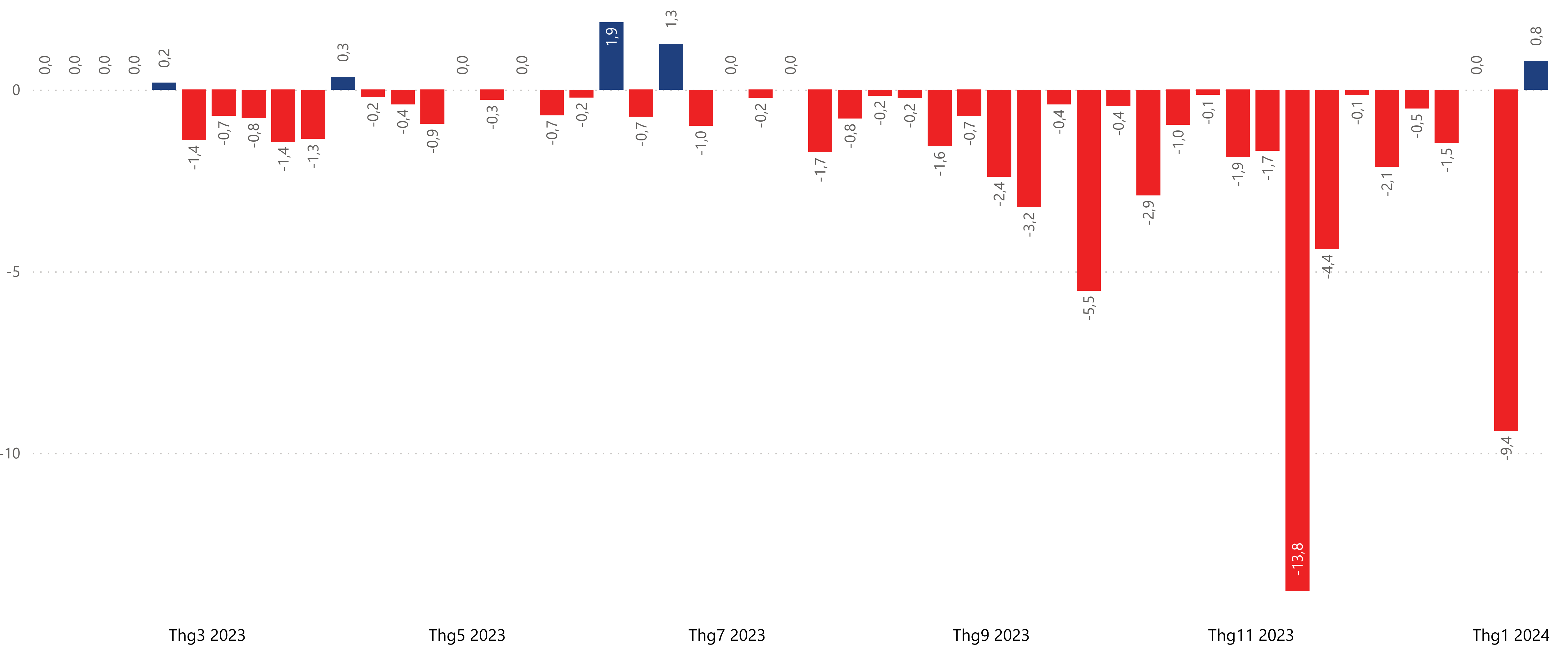
Total ETF Funflow (Million USD)



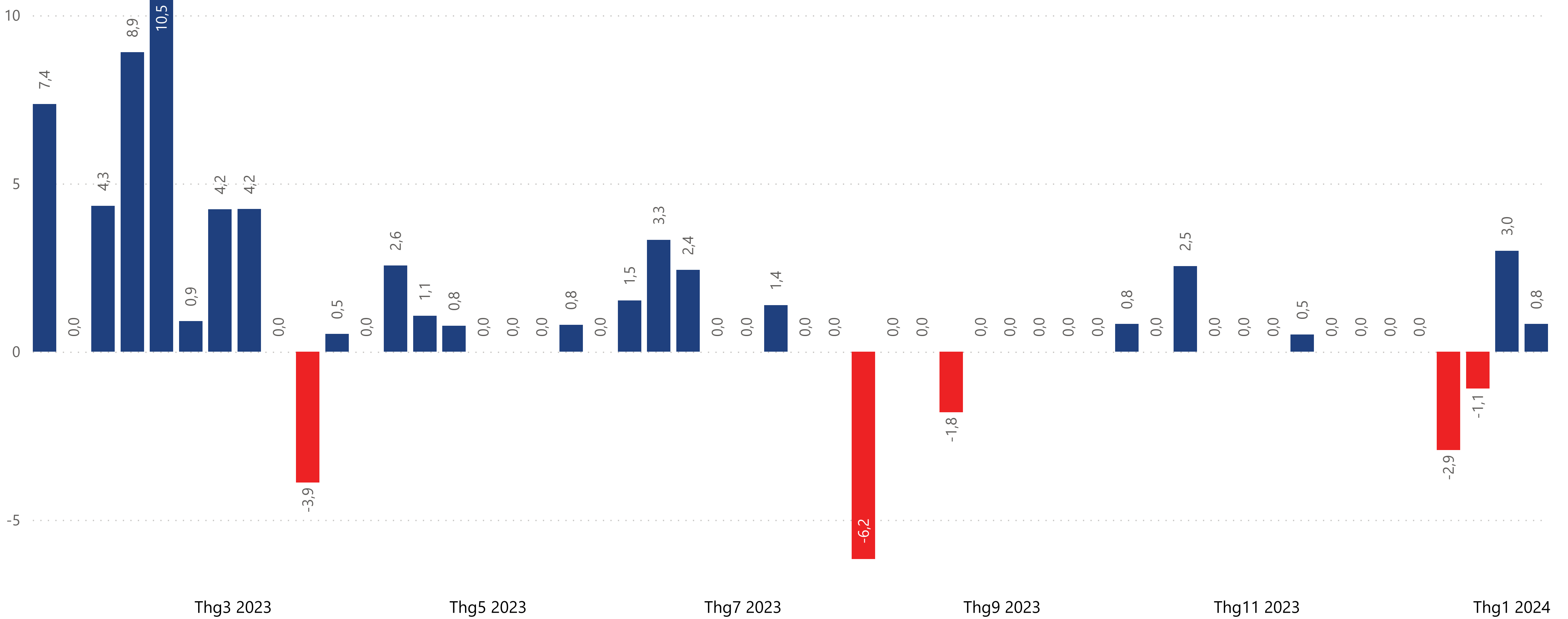
VanEck Vectors Vietnam (Million USD)



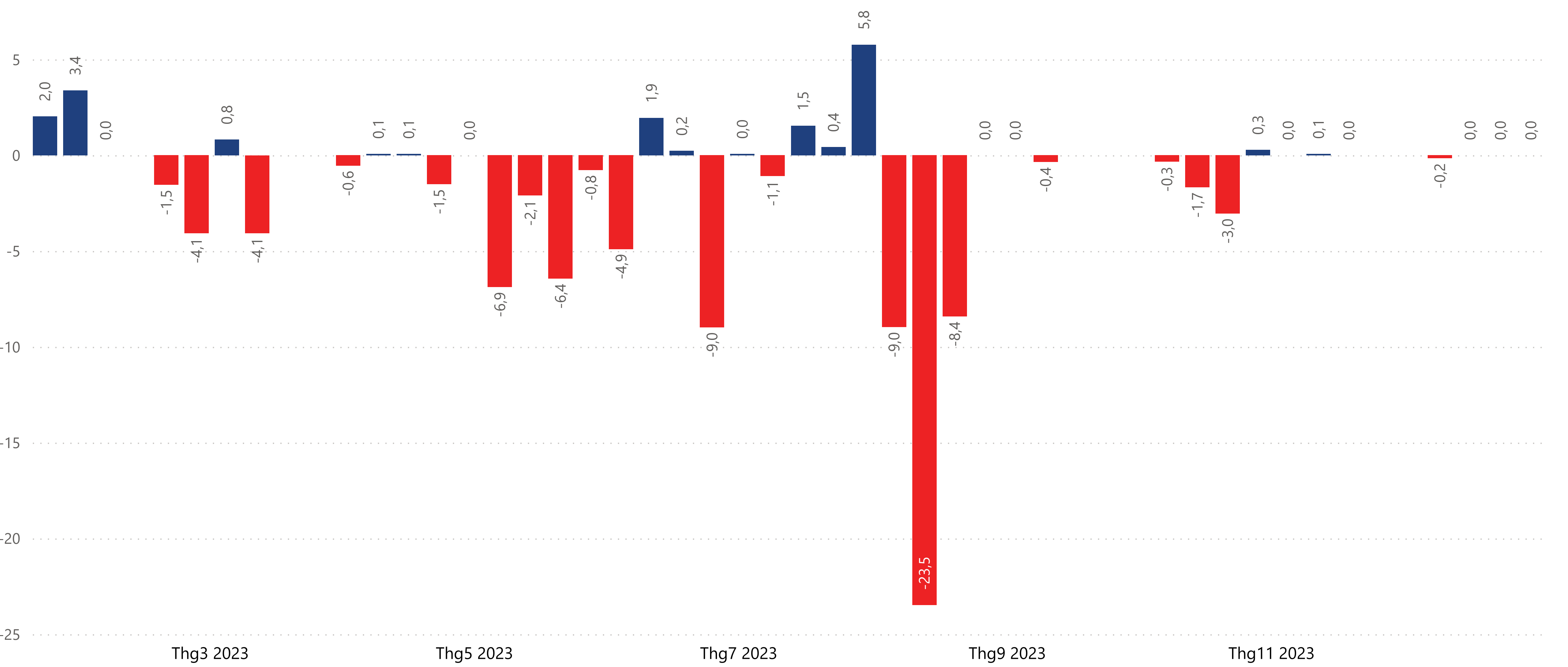
ETF SSIAM VNFIN LEAD (Milions USD)



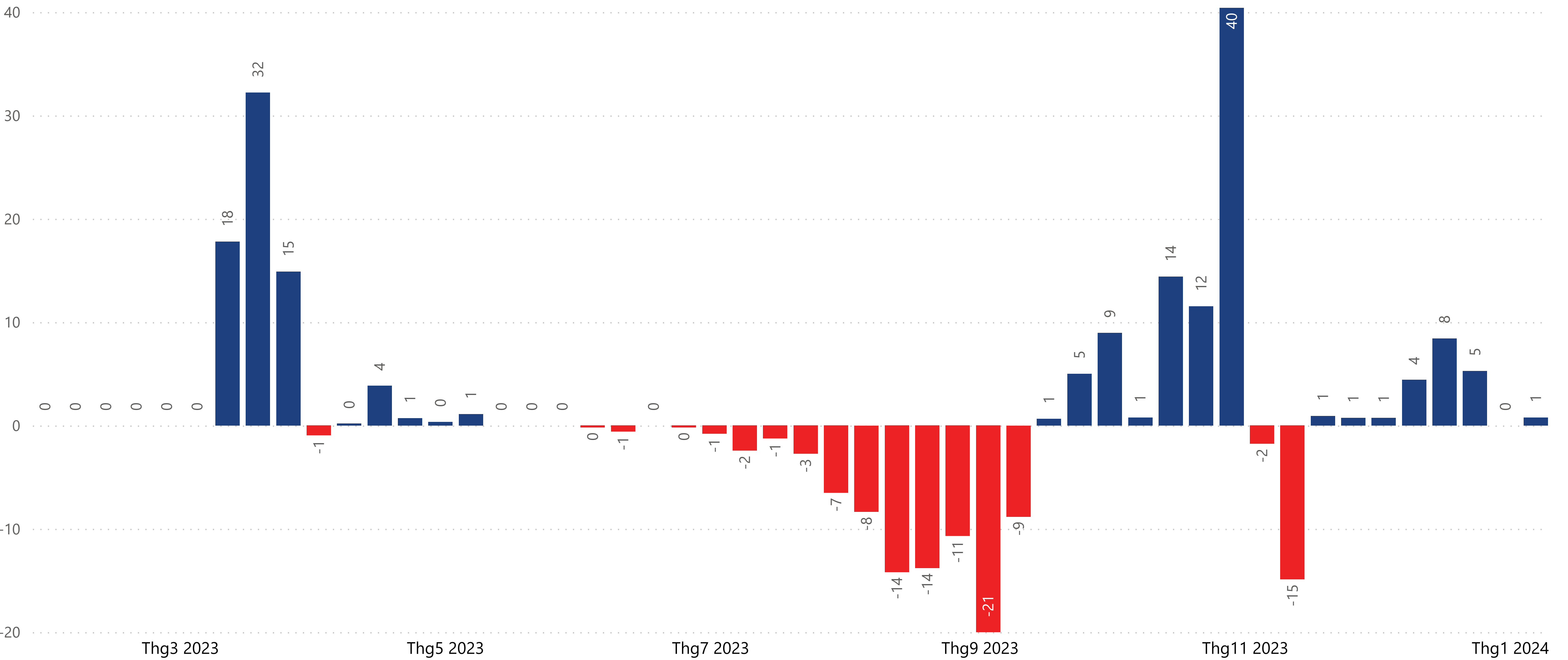
FTSE Vietnam Swap UCITS (Millions USD)



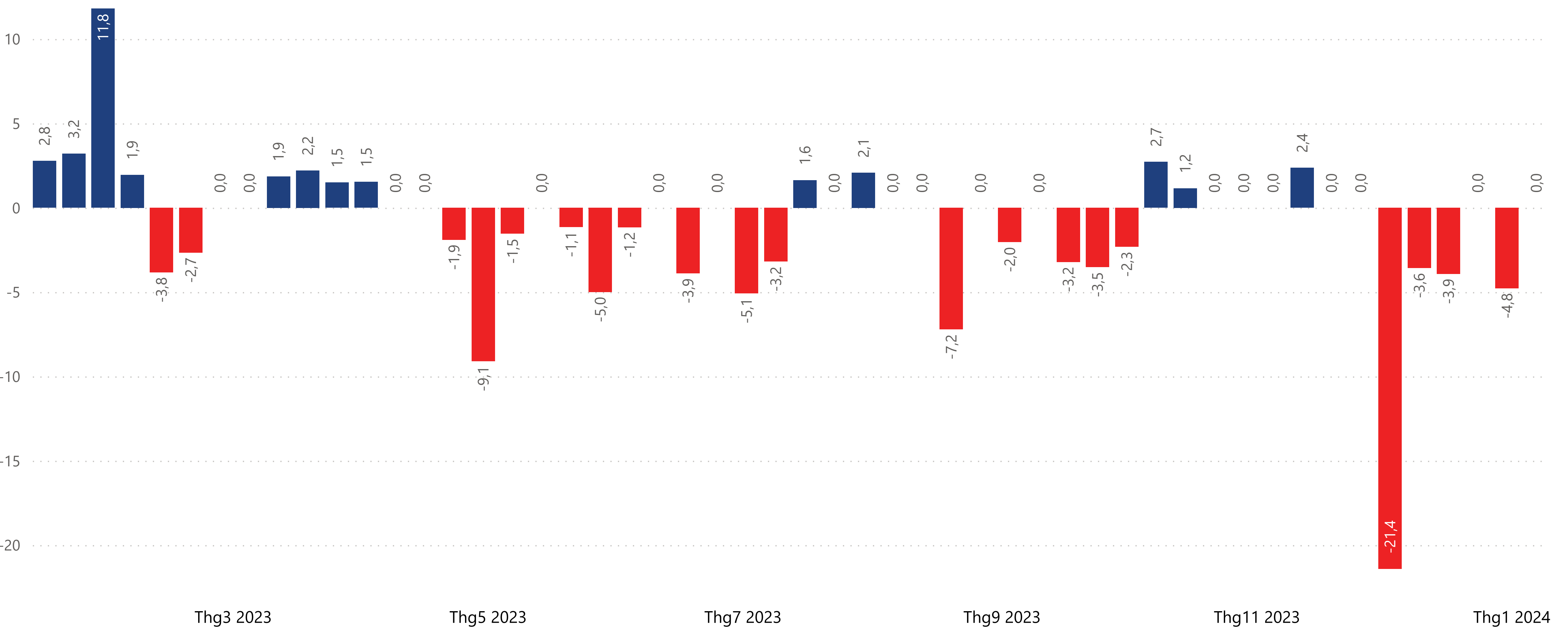
VFMVN30 (Milions USD)



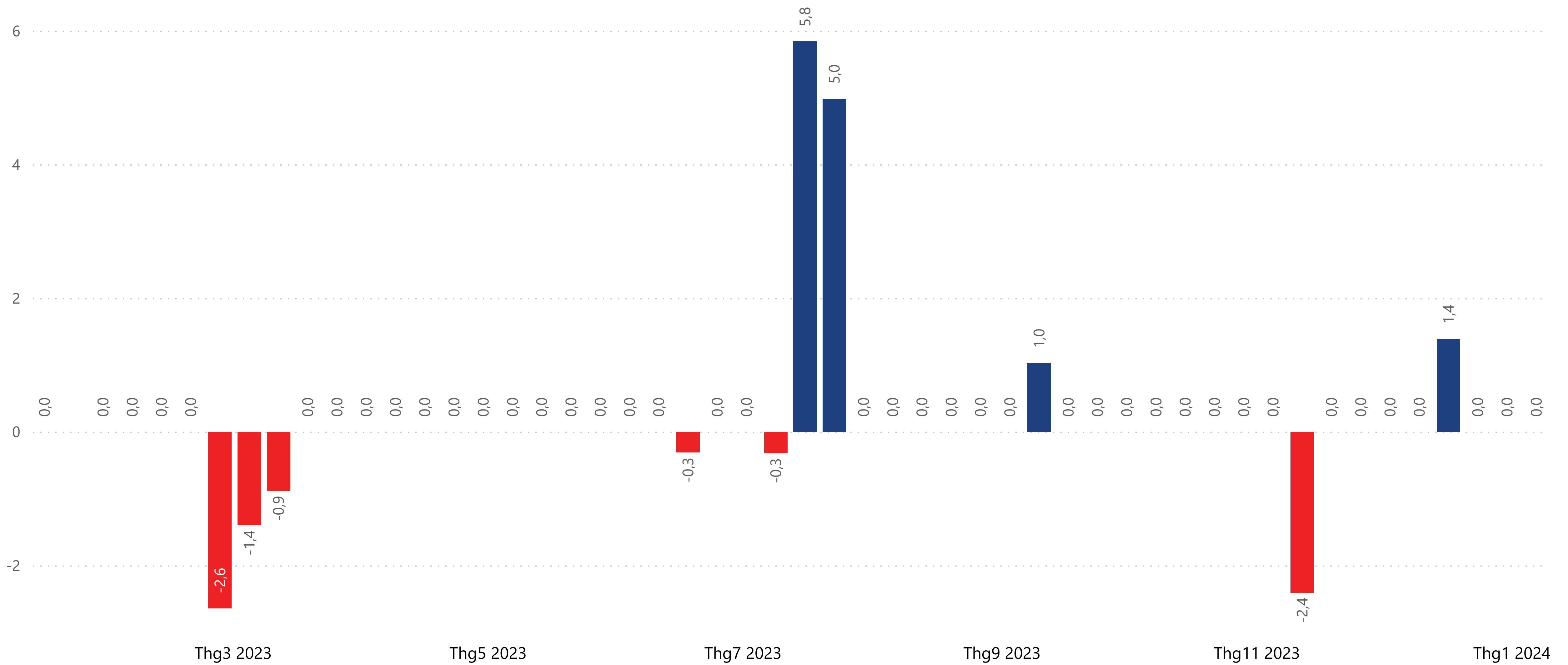
Fubon FTSE Vietnam (Milions USD)



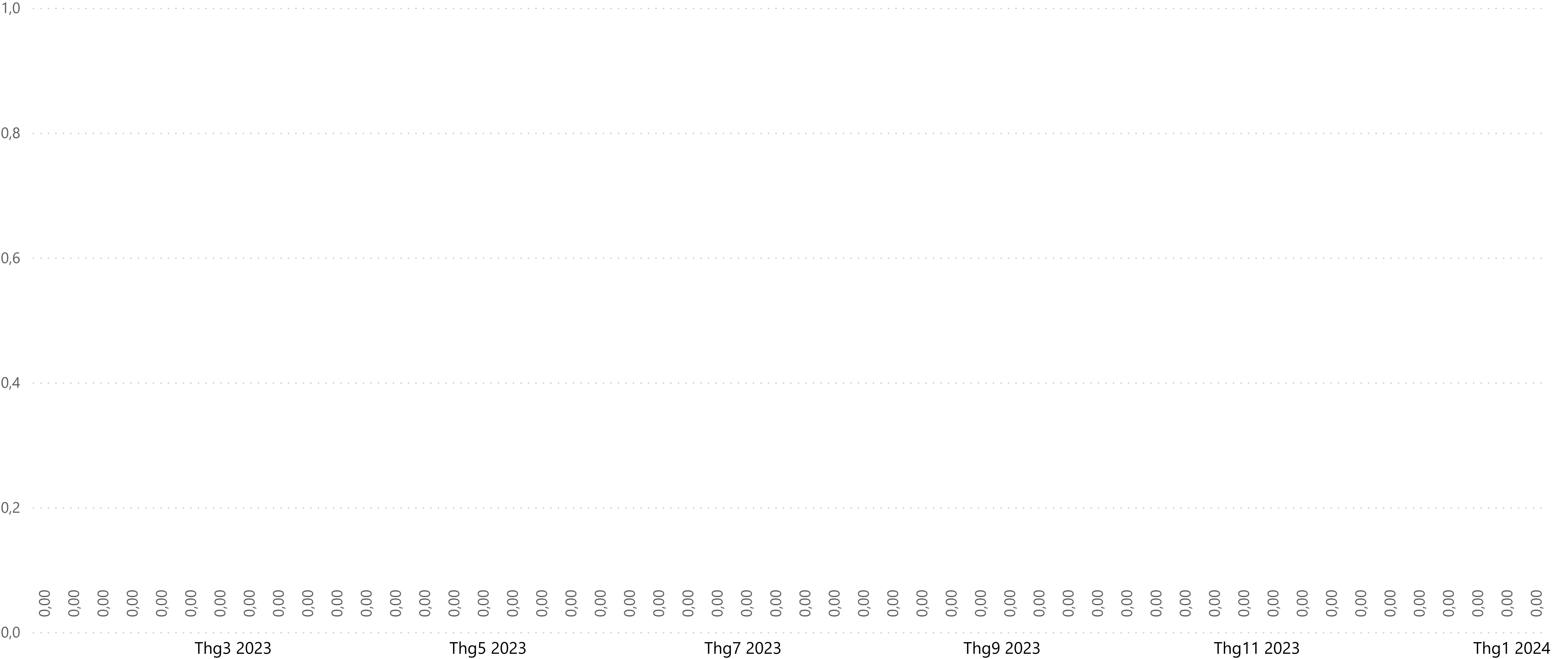
iShares MSCI Frontier and Select EM (Millions USD)



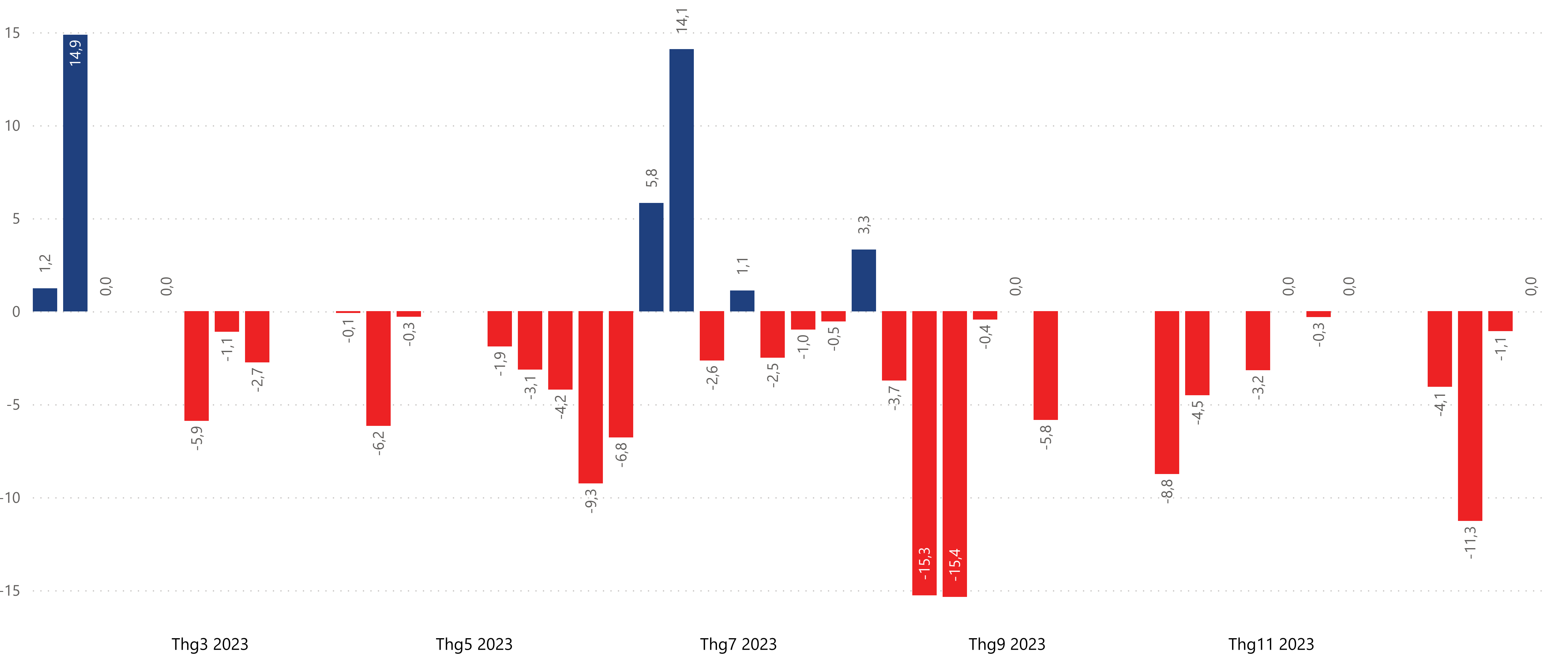
KINDEX Vietnam VN30 (Milions USD)



Premia MSCI Vietnam (Milions USD)



VFMVN Diamond (Milions USD)



Tôi, Nguyễn Công Trọng, chứng chỉ hành nghề số 007229/MGCK xác nhận rằng các thông tin và nhận định trong báo cáo này được cung cấp bởi TCSC dựa vào các nguồn thông tin mà TCSC coi là đáng tin cậy, có sẵn và mang tính hợp pháp. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo tính chính xác hay đầy đủ của các thông tin này.

Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này cần lưu ý rằng các nhận định trong báo cáo này mang tính chất chủ quan của chuyên viên phân tích TCSC. Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

TCSC có thể dựa vào các thông tin trong báo cáo này và các thông tin khác để ra quyết định đầu tư của mình mà không bị phụ thuộc vào bất kì ràng buộc nào về mặt pháp lý đối với các thông tin đưa ra.

Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này. Các thông tin có liên quan đến chứng khoán khác hoặc các thông tin chi tiết liên quan đến cổ phiếu này có thể được xem tại hoặc sẽ được cung cấp khi có yêu cầu chính thức.



THANHCONG SECURITIES CO.

A: 2nd floor, No. 6 Ho Tung Mau St., Nguyen Thai Binh W., D.1, HCMC
T: (+84 28) 3827 0527 | F: (+84 28) 3821 80 10

www.tcsc.vn